

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 463/2024/DS-PT

Ngày: 12-9-2024

“Về thực hiện nghĩa vụ tài sản do
người chết để lại”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

• **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tuấn.

Các Thẩm phán:

1. Bà Nguyễn Thanh Minh Châu;

2. Ông Trần Tuấn Vũ.

Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Tấn Tài, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gọn, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 288/2024/TLPT-DS ngày 29 tháng 7 năm 2024, về tranh chấp “Về thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 68/2024/DS-ST ngày 12 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 409/2024/QĐ-PT ngày 20 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Tống Văn H, sinh năm 1980, chị Lê Thị Thanh H1, sinh năm 1987; nơi cư trú: Hương lộ B, tổ A, ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Dương Đức K, sinh năm 1985; Địa chỉ: Tổ F, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh (Theo văn bản ủy quyền ngày 22-11-2022); có mặt.

Bị đơn: Anh Cao Thanh L, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ A, Hương lộ B, ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Võ Văn S, sinh năm 1971; Địa chỉ: Khu phố G, Phường C, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 27-8-2024); có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Cao Thanh C, sinh năm 1984; nơi cư trú: ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

2. Chị Cao Thị Lệ H2, sinh năm 1970; nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

3. Chị Cao Thị Lệ H3, sinh năm 1974; nơi cư trú: ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

Người kháng cáo: bị đơn anh Cao Thanh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01-11-2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là anh Dương Đức K trình bày:

Ngày 26-9-2013, anh H, chị H1 nhận chuyển nhượng của ông Cao Thanh L1, bà Huỳnh Thị N phần đất diện tích khoảng 7.000 m², thửa 93, tờ bản đồ 24, đất tọa lạc tại ấp L (nay là ấp H), xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh; hai bên chỉ làm giấy chuyển nhượng đất, không công chứng, chứng thực, giấy bán đất này do anh Cao Thanh C viết (con ông L1, bà N) và ông L1, bà N ký tên xác nhận; giá chuyển nhượng là 300.000.000 đồng, anh H đã giao đủ tiền và cùng ngày 26-9-2013 ông L1, bà N giao đất này cho anh H quản lý sử dụng đến nay, anh H trồng mía, mì.... Từ khoảng năm 2017 anh H trồng tràm trên hết đất tranh chấp cho đến nay. Việc sử dụng đất của anh H, chị H1 ổn định, công khai người dân xung quanh ai cũng biết, không ai tranh chấp.

Khi ông L1, bà N chết; anh H, chị H1 yêu cầu anh L làm thủ tục chuyển nhượng đất này thì anh L nói để anh làm thủ tục đứng tên nhận thừa kế đất từ anh chị em xong sẽ làm thủ tục chuyển quyền cho vợ chồng anh H; nhưng sau khi được đứng tên giấy đất, anh L không thực hiện.

Nay anh H, chị H1 khởi kiện yêu cầu anh L là người thừa kế có nghĩa vụ thực hiện thủ tục chuyển quyền sử dụng đất này cho anh H, chị H1 phần đất có diện tích khoảng 7.000 m² theo “Giấy bán đất ngày 26-9-2013”.

Sau khi Văn phòng đăng ký đất đai đo đạc thể hiện trong tổng diện tích 7.000m² đất này có 4.639, 4m² thuộc đất lâm nghiệp chưa được cấp giấy đất nên nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, sau này sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

Tại phiên toà sơ thẩm, anh K đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày: anh H, chị H1 yêu cầu anh Cao Thanh L thực hiện thủ tục chuyển quyền sử dụng đất cho anh H, chị H1 đối với phần đất có diện tích 2.361,1 m², thửa 93, tờ bản đồ số 24, tại ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn – anh Cao Thanh L trình bày: Anh là con của ông Cao Thanh L1 (chết năm 2015) và bà Huỳnh Thị N (chết năm 2018). Anh L xác định cha mẹ anh không bán đất cho anh H, chị H1 như lời anh

chị trình bày. Anh không thừa nhận Giấy bán đất ngày 26-9-2013 do nguyên đơn cung cấp.

Anh xác định, năm 2013 khi cha mẹ anh còn sống, anh H, chị H1 sử dụng đất tranh chấp trồng rau màu; đến năm 2017 vợ chồng anh H trồng tràm trên đất tranh chấp cho đến nay. Đến năm 2018, bà N chết, anh chị em thoả thuận giao cho anh được hưởng thừa kế đất này. Đến năm 2019, anh được cấp giấy đất với diện tích 3.022 m², trên đất có 01 căn nhà cấp 4 và phần đất diện tích đo đạc thực tế là 2.361,1 m², thửa 93, tờ bản đồ số 24 (một phần còn lại chưa được cấp giấy trong tổng diện tích khoảng 7.000 m²).

Nay anh không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, anh không có yêu cầu phản tố trong vụ án này.

Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người làm chứng - Anh Cao Thanh C trình bày: Anh với anh L là anh em ruột; chị H1 và anh H là anh chị vợ của anh. Ngày 26-9-2013, anh là người viết giấy bán đất, chứng kiến việc cha mẹ anh bán đất cho anh H, chị H1 phần đất tranh chấp này khoảng 7.000 m² và cha mẹ anh có ký tên xác nhận vào giấy bán đất này. Cùng ngày 26-9-2013 anh chứng kiến việc anh H, chị H1 trả đủ tiền chuyển nhượng đất cho cha mẹ anh số tiền 300.000.000 đồng, anh có kiểm phụ tiền dùm cha mẹ anh. Sau khi nhận chuyển nhượng đất ngày 26-9-2013, anh H, chị H1 quản lý sử dụng đất cho đến nay.

Khi viết giấy bán đất ngày 26-9-2013, do giấy đất cha mẹ anh cầm cố tại tiệm V nên chưa làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất cho anh H, chị H1; hai bên thoả thuận khi nào lấy giấy lại sẽ làm thủ tục sang tên cho anh H, chị H1.

Sau khi ông L1, bà N chết, các anh em làm thủ tục sang tên đất khoảng 7.000 m² cho anh H, chị H1 theo giấy bán đất giữa cha mẹ anh và vợ chồng anh H; nhưng được cán bộ địa chính xã hướng dẫn làm thủ tục thừa kế cho anh L đứng tên rồi anh L làm thủ tục sang tên cho anh H, chị H1. Sau khi anh em ký tên thống nhất để anh L được thừa kế đứng tên giấy đất thì anh L không đồng ý làm thủ tục sang tên theo Giấy bán đất ngày 26-9-2013 cho anh H chị H1.

Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người làm chứng- Chị Cao Thị Lệ H3 trình bày:

Ông Cao Thanh L1 và bà Huỳnh Thị N là cha mẹ ruột của chị. Khi chết ông L1, bà N không để lại di chúc. Trước khi chết cha mẹ có nói sau này chết thì giao 02 phần đất này cho anh L đứng tên, quản lý sử dụng nên sau khi cha mẹ chết anh em có ký tên để anh L đứng tên các phần đất này.

Cha mẹ chị chết để lại di sản gồm phần đất đang tranh chấp và phần đất diện tích 648,8 m², thửa 65, tờ bản đồ số 24, tại ấp L, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh; các anh chị em đã làm văn bản phân chia thừa kế thống nhất chia phần đất đo đạc thực tế 2.361,1 m², thửa 93, tờ bản đồ số 24, tại ấp H, xã H, huyện C, Tây Ninh (phần đất đang tranh chấp) và phần đất diện tích 648,8 m², ấp H, xã H, C,

Tây Ninh (phần đất này không tranh chấp với anh H chị H1) cho anh L quản lý sử dụng. Các anh chị em đã giao toàn bộ di sản của cha mẹ để lại cho anh L nên các anh chị em không có nghĩa vụ gì đối với di sản cha mẹ để lại.

Việc mua bán đất giữa anh H, chị H1 và ông L1, bà N chị không biết. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu anh L thực hiện hợp đồng chuyển nhượng đất diện tích 2361,1 m² thuộc thửa 93 tờ bản đồ số 24, ấp H, xã H, Châu Thành T chị không có ý kiến, chị đã giao toàn bộ di sản của cha mẹ cho anh L nên không có nghĩa vụ gì, chị không tranh chấp với anh L, không tranh chấp với ai khác.

Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người làm chứng - Chị Cao Thị Lệ H2 trình bày:

Chị thông nhất với lời trình bày của chị H3. Việc mua bán đất giữa anh H, chị H1 và ông L1, bà N chị không biết.

Nay anh H, chị H1 khởi kiện yêu cầu anh L thực hiện hợp đồng chuyển nhượng đất diện tích 2.361,1 m², thửa 93, tờ bản đồ số 24, tại ấp H, xã H, Châu Thành T chị không có ý kiến, chị đã giao toàn bộ di sản của cha mẹ cho anh L nên không có nghĩa vụ gì, chị không tranh chấp với anh L, không tranh chấp với ai khác.

Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số 68/2024/DS-ST ngày 12-6-2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Tống Văn H và chị Lê Thị Thanh H1 đối với anh Cao Thanh L “Tranh chấp về thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại”.

Công nhận hiệu lực của Giấy bán đất ngày 26-9-2013 giữa ông Cao Thanh L1, bà Huỳnh Thị N và anh Tống Văn H, chị Lê Thị Thanh H1 đối với phần đất diện tích 2.361,1 m² đất, thuộc thửa 93, tờ bản đồ số 24, tại ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

2. Anh Tống Văn H, chị Lê Thị Thanh H1 được quyền sử dụng phần đất diện tích 2.361,1 m² đất, thuộc thửa 93, tờ bản đồ số 24, tại ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho anh Cao Thanh L theo sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS02122 ngày 29-01-2019. Đất có tứ cận: Đông giáp đất lâm nghiệp; Tây giáp thửa 92 + thửa 346 + thửa 321 + thửa 65; Nam giáp thửa 111; Bắc giáp thửa 72 (Có sơ đồ hiện trạng kèm theo).

Anh Tống Văn H và chị Lê Thị Thanh H1 có nghĩa vụ đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để được điều chỉnh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của anh Tống Văn H, chị Lê Thị Thanh H1 đối với phần đất diện tích 4.639,4 m², đất lâm nghiệp, thuộc tờ bản đồ số 01, tại ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí, nghĩa vụ do chậm thi hành án và quyền kháng cáo.

Ngày 21-6-2024, anh Cao Thanh L có đơn kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Võ Văn S là người đại diện hợp pháp cho anh Cao Thanh L trình bày: anh L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định pháp luật.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh Cao Thanh L; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến đại diện Viện kiểm sát, xét kháng cáo của đương sự Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đương sự kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định, phù hợp tại Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Dương Đức K là người đại diện theo ủy quyền của anh H, cung cấp chứng cứ mới: theo anh K trình bày chứng cứ này là đoạn ghi âm thể hiện nội dung các con ông L1, bà N trao đổi việc anh L muốn huỷ bỏ hợp đồng chuyển nhượng đất lập ngày 26-9-2013 để lấy lại đất. Hội đồng xét xử nhận thấy, chứng cứ này chưa được các bên đương sự tiếp cận và chưa được công khai chứng cứ tại cấp sơ thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Võ Văn S là người đại diện hợp pháp cho ông H không thừa nhận chứng cứ này, nên chứng cứ này không được cấp phúc thẩm xem xét.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của anh Cao Thanh L, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo anh H, chị H1 trình bày: Ngày 26-9-2013, ông Cao Thanh L1, bà Huỳnh Thị N viết giấy chuyển nhượng cho anh H, chị H1 phần đất có diện tích khoảng 7.000 m², thửa 93, tờ bản đồ 24, đất tọa lạc tại ấp L (nay là ấp H), xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh, theo “Giấy bán đất” ghi ngày 26-9-2013 do anh Cao Thanh C là con ông L1, bà N viết dùm và ông L1, bà N ký tên xác nhận; giá chuyển nhượng đất là 300.000.000 đồng; cùng ngày này anh C chứng kiến việc

anh H, chị H1 trả đủ tiền chuyển nhượng đất cho ông L1, bà N số tiền 300.000.000 đồng, anh C xác nhận anh có kiểm đếm tiền dùm cha mẹ anh. Anh H, chị H1 quản lý sử dụng đất từ ngay ngày nhận chuyển nhượng đất cho đến nay; anh H trồng mía, mì.... Từ năm 2017 anh H trồng tràm trên hết đất tranh chấp cho đến nay.

Hội đồng xét xử nhận thấy, lời trình bày của anh H, chị H1 phù hợp với lời trình bày của anh Cao Thanh C (con ông L1, bà N) đều xác định ngày 26-9-2013 ông L1, bà N ký tên “Giấy bán đất” cho anh H, chị H1 là phù hợp với kết quả giám định chữ ký của ông L1, bà N. Đồng thời anh C xác định anh có chứng kiến việc anh H, chị H1 trả tiền bán đất cho cha mẹ anh, anh có kiểm đếm tiền dùm cha mẹ anh và cùng ngày ông L1, bà N giao đất cho anh H, chị H1 quản lý sử dụng cho đến nay. Khi bà N còn sống, anh H trồng cây tràm là loại cây lâu năm trên đất tranh chấp nhưng bà N và các con bà N không ai tranh cản. Sau khi ông L1, bà N chết, năm 2019 anh L kê khai đăng ký và được cấp giấy đất thể hiện nguồn gốc đất này là đất thuộc di sản thừa kế của ông L1, bà N và ngày 26-9-2013 ông L1, bà N đã bán đất này cho anh H, chị H1. Do đó, cấp sơ thẩm căn cứ Điều 116, Điều 117, khoản 2 Điều 129, khoản 3 Điều 615 của Bộ luật Dân sự 2015, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H, chị H1 là phù hợp; nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Cao Thanh L.

[3] Từ những phân tích trên, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Cao Thanh L; chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Cao Thanh L, nên buộc anh L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Cao Thanh L,
2. Giữ nguyên Bản án Dân sự sơ thẩm số: 68/2024/DS-ST ngày 12 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ Điều 127 của Luật Đất đai năm 2003; Điều 121, Điều 122, Điều 134 Bộ luật Dân sự 2005; Điều 116, khoản 2 Điều 129, Điều 502, Điều 615, Điều 651, Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 166, Điều 167, Điều 188 của Luật Đất đai năm 2013; Điều 157, 158 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Tống Văn H và chị Lê Thị Thanh H1 đối với anh Cao Thanh L “Tranh chấp về thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại”.

Công nhận hiệu lực của “Giấy bán đất” ghi ngày 26-9-2013, giữa ông Cao Thanh L1, bà Huỳnh Thị N và anh Tống Văn H, chị Lê Thị Thanh H1 đối với phần đất diện tích 2.361,1 m², thuộc thửa 93, tờ bản đồ số 24, tại ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

2. Anh Tống Văn H, chị Lê Thị Thanh H1 được quyền sử dụng phần đất có diện tích 2.361,1 m², thuộc thửa 93, tờ bản đồ số 24, tại ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho anh Cao Thanh L theo sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS02122 ngày 29-01-2019. Đất có tứ cận:

Đông giáp đất lâm nghiệp;

Tây giáp thửa 92 + thửa 346 + thửa 321 + thửa 65;

Nam giáp thửa 111;

Bắc giáp thửa 72.

(Có sơ đồ hiện trạng kèm theo).

Anh Tống Văn H và chị Lê Thị Thanh H1 có nghĩa vụ đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để được điều chỉnh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quyết định của bản án này.

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của anh Tống Văn H, chị Lê Thị Thanh H1 đối với phần đất diện tích 4.639,4 m², đất lâm nghiệp, thuộc tờ bản đồ số 01, tại ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

4. Về chi phí tố tụng: Số tiền 8.562.000 (tám triệu, năm trăm sáu mươi hai nghìn) đồng. Do anh Tống Văn H và chị Lê Thị Thanh H1 đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng nên anh Cao Thanh L có nghĩa vụ trả lại cho anh Tống Văn H và chị Lê Thị Thanh H1 số tiền 8.562.000 (tám triệu, năm trăm sáu mươi hai nghìn) đồng.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

5.1. Anh Cao Thanh L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5.2. Anh Tống Văn H, chị Lê Thị Thanh H1 không phải chịu án phí. Hoàn trả cho anh Tống Văn H và chị Lê Thị Thanh H1 số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0017939 ngày 08-11-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

6. Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Cao Thanh L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm; được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 00009440, ngày 21-6-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

7. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

8. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

9. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSNDCC;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ;
- Dương sự;
- Lưu tập QĐ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Tuấn